

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST.
Ngày 18/6/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng.

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bị cáo Thạch Ngọc D, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1994, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch C, sinh năm 1969 và bà Thạch Thị Sa M, sinh năm 1972; vợ tên Sơn Thị Hoài T, sinh năm 1995; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022. Anh, chị, em ruột gồm có 02 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tấn L – Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Số C, đường N, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị hại: Anh Sơn Ngọc T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Trầm Phú L1 – Đoàn Luật sư thành phố H - Công ty L4 – Chi nhánh tỉnh T. Địa chỉ: Số A, đường P, khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Sơn Ngọc T2, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Chị Sơn Thị Hoài T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Sơn Thị Sa R, sinh năm 1982. Có mặt.

- Anh Kim Thái N, sinh năm 2001. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R1, nguyên Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Một cây dao tự chế (dạng kiếm nhật) có chiều dài 75cm, lưỡi dao dài 50cm bằng kim loại màu đen, bản dao rộng nhất 03cm, mũi dao nhọn, sắc bén một bề, cán dao bằng gỗ màu đen dài 25cm và được quấn dây màu đen, dao cũ, đã qua sử dụng.

- Một đoạn kim loại (gậy 03 khúc), có tổng chiều dài 65cm, cán được bọc nhựa xốp màu đen có đường kính 2,5cm, đầu có đường kính 1,5cm.

- Một thanh sắt vuông, màu trắng, dài 58,5cm, kích thước 03 x 03cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/11/2023, sau khi tan ca làm tại Công ty N2 thuộc Khu Công nghiệp L, thành phố T, bị cáo Thạch Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 84H1-217.54 chạy về nhà cha vợ là ông Sơn Ngọc T2, ngụ ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo mới về đến nhà, khi bị cáo điều khiển xe ngang sân nhà của anh Sơn Ngọc T1 (*anh vợ bị cáo, nhà anh T1 cặp sát vách nhà ông T2*), anh T1 nhìn thấy bị cáo và nhớ lại việc mâu thuẫn trước đây về tranh chấp đất đai đã từng đánh nhau nên anh T1 đi đến dùng tay đánh vào vùng mặt của bị cáo một cái, sau khi bị đánh bị cáo chạy xe tới khoảng 10 mét thì dừng lại, anh T1 tiếp tục đi đến vị trí bị cáo để cự cãi và tiếp tục dùng tay đánh bị cáo nhưng bị cáo đỡ được, lúc này ông T2 đến can ngăn và đuổi anh T1 về nhà.

Sau đó anh T1 chạy vào trong nhà lấy đoạn kim loại (gậy ba khúc) dài 65cm đi trở ra sân, bị cáo biết anh T1 đi lấy hung khí nên bị cáo cũng chạy vào phòng ngủ của vợ chồng lấy một cây dao tự chế (dạng kiếm nhật) dài 75cm để đánh với anh T1, thấy vậy ông T2 ngăn cản kéo bị cáo lại nhưng không kéo được, ông T2 thấy anh T1 và bị

cáo cả hai đều có cầm hung khí nên ông T2 lấy đoạn sắt vuông dài 58,5cm đi theo để can ngăn. Lúc này, bị cáo cầm cây dao rượt anh T1 đến mái hiên bên hông nhà anh T1 thì anh T1 quay người lại đứng đối diện với bị cáo, anh T1 vừa lùi về sau vừa cầm đoạn kim loại đánh khoảng 02-03 cái trúng vào vai, khuỷu tay và cổ tay phải của bị cáo gây sưng phù nề nhẹ, còn bị cáo tay phải cầm cây dao chạy tới chém mạnh liên tục khoảng 07 đến 08 cái trúng vào vùng mặt bên phải, vai phải, hõm nách phải và vùng tay phải của anh T1 gây thương tích.

Do bức tức việc anh T1 nhậu say về nhà thường xuyên gây sự đánh nhau với bị cáo, ông T2 la rầy nhưng không ngăn cản được nên ông T2 cầm đoạn sắt vuông đi tới đánh một cái trúng nhẹ vào vùng trán của anh T1 nhưng không để lại thương tích, vụ việc sau đó được can ngăn. Bị cáo Thạch Ngọc D cầm cây dao tự chế điều khiển xe rời khỏi hiện trường về nhà cha mẹ ruột tại ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, còn anh T1 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Ngày 27/11/2023, anh T1 có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Thạch Ngọc D.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 409/2023/KLTTCT-TTPY ngày 31/12/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận về thương tích đối với bị hại Sơn Ngọc T1 như sau:

- Gãy xương hàm gò má phải còn tồn tại dụng cụ kết hợp xương, tỷ lệ 8% (Tám phần trăm).

- Sẹo trung bình vùng má phải, tỷ lệ 6% (Sáu phần trăm).
- Sẹo trung bình vùng má cạnh mép phải, tỷ lệ 6% (Sáu phần trăm).
- Sẹo trung bình vùng vai phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng hõm nách phải, tỷ lệ 1% (Một phần trăm).
- Sẹo trung bình vùng mặt sau trong cẳng tay phải, tỷ lệ 2% (hai phần trăm).
- Sẹo lớn vùng mặt trước ngoài cổ tay phải, tỷ lệ 3% (Ba phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Sơn Ngọc T1 tại thời điểm giám định là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của Sơn Ngọc T1 là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng có cạnh sắc. Bút lục:156-158.

Tại Công văn số 04/TTPY ngày 15/3/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định chiều hướng tác động như sau (hướng xác định dựa trên hướng nhìn cơ thể của bị hại Sơn Ngọc T1):

- Sẹo vùng má phải: Hướng từ phải qua trái.
- Sẹo vùng má cạnh mép phải: Hướng từ phải qua trái.
- Sẹo vùng vai phải: Hướng từ trên xuống.
- Sẹo vùng hõm nách phải: Hướng từ trên xuống.
- Sẹo vùng mặt sau trong cẳng tay phải: Hướng từ trên xuống, chệch từ phải qua trái.
- Sẹo vùng mặt trước ngoài cổ tay phải: Hướng từ trên xuống, chệch từ trái qua phải.

Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Thạch Ngọc D về tội Cố ý gây thương tích và ra lệnh bắt tạm giam để phục vụ điều tra.

Ngày 06/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã quản lý và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị hại anh Sơn Ngọc T1 là người gây sự dùng tay đánh bị cáo trước, sau đó dùng đoạn kim loại (gậy ba khúc) đánh bị cáo không để lại thương tích nên anh T1 cũng có một phần lỗi.

Đối với ông Sơn Ngọc T2 không có bàn bạc, giúp sức bị cáo để gây thương tích cho anh T1, do can ngăn không được nên ông đã cầm cây sắt vuông đánh trúng vào vùng trán của anh T1 nhưng không để lại thương tích, do đó ông T2 không đồng phạm với bị cáo Thạch Ngọc D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Sơn Ngọc T1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 97.165.000 đồng. Bị cáo tác động vợ là chị Sơn Thị Hoài T bồi thường được số tiền 15.165.000 đồng, số tiền còn lại 82.000.000 đồng anh T1 yêu cầu tiếp tục bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS, ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Thạch Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Ngọc D khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản Cáo trạng mô tả, vụ việc xảy ra bị cáo nhận thấy có lỗi. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Sơn Ngọc T1 trình bày: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/11/2023, tại khu vực nhà ngụ ấp K, xã K, bị cáo cầm cây dao tự chế (dạng kiếm nhật) chém liên tục nhiều cái trúng vào vùng mặt bên phải, vai phải, hõ nách phải và vùng tay phải của anh gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Vụ việc xảy ra do anh nhận thấy cũng có phần lỗi là gây sự dùng tay đánh bị cáo trước, sau đó anh lấy đoạn kim loại (gậy ba khúc) đánh trúng bị cáo, hậu quả bị cáo đã dùng cây dao tự chế chém gây thương tích nêu trên. Về trách nhiệm hình sự anh giữ nguyên đơn yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 97.165.000 đồng. Bị cáo bồi thường được 15.165.000 đồng, số tiền còn lại 82.000.000 đồng anh yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa chị Sơn Thị Hoài T trình bày: Chị là vợ của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có tác động chị bồi thường cho bị hại số tiền 15.165.000 đồng, nay chị đồng ý bồi thường số tiền này và không yêu cầu bị cáo trả lại. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ông Sơn Ngọc T2 trình bày: Khi anh T1 và bị cáo đánh nhau, do can ngăn không được nên ông có cầm cây sắt vuông đánh trúng vào vùng trán của anh T1 nhưng không để lại thương tích, việc bị cáo dùng dao chém anh T1 thì không có liên quan gì đến ông nên ông không có yêu cầu gì cả.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Tấn L là người bào chữa cho bị cáo trình bày: Kháng định Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS, ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc Khmer, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động vợ bồi thường khắc phục một phần hậu quả; người thân bị cáo có công cách mạng, trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi, bị cáo đầu thú sai khi gây án, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, về trách nhiệm dân sự xem xét cho bị cáo được bồi thường tiếp các khoản chi phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Luật sư Trâm Phú L1 trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS, ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trong vụ án này mặt dù bị hại có lỗi khi gây sự và đánh bị cáo trước, tuy nhiên bị cáo đã cầm cây dao tự chế (dạng kiếm nhật) có chiều dài 75cm rượt đuổi và chém trúng bị hại nhiều cái gây thương tích với tỷ lệ thương tật 25%, hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm và

có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 82.000.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Thạch Ngọc D nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã dùng dao tự chế chém anh T1 gây thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo có lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/11/2023, sau khi tan ca làm tại Công ty N2 thuộc Khu Công nghiệp L, thành phố T, bị cáo Thạch Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 84H1-217.54 chạy về nhà cha vợ là ông Sơn Ngọc T2, ngụ ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo mới về đến nhà, khi bị cáo điều khiển xe ngang sân nhà của anh Sơn Ngọc T1 (*anh vợ bị cáo, nhà anh T1 cặp sát vách nhà ông T2*), anh T1 nhìn thấy bị cáo và nhớ lại việc mâu thuẫn trước đây về tranh chấp đất đai đã từng đánh nhau nên anh T1 đi đến dùng tay đánh vào vùng mặt của bị cáo một cái, sau khi bị đánh bị cáo chạy xe tới khoảng 10 mét thì dừng lại, anh T1 tiếp tục đi đến vị trí bị cáo để cự cãi và tiếp tục dùng tay đánh bị cáo nhưng bị cáo đỡ được, lúc này ông T2 đến can ngăn và đuổi anh T1 về nhà.

Sau đó anh T1 chạy vào trong nhà lấy đoạn kim loại (gậy ba khúc) dài 65cm đi trở ra sân, bị cáo biết anh T1 đi lấy hung khí nên bị cáo cũng chạy vào phòng ngủ của vợ chồng lấy một cây dao tự chế (dạng kiếm nhật) dài 75cm để đánh với anh T1, thấy vậy ông T2 ngăn cản kéo bị cáo lại nhưng không kéo được, ông T2 thấy anh T1 và bị cáo cả hai đều có cầm hung khí nên ông T2 lấy đoạn sắt vuông dài 58,5cm đi theo để can ngăn. Lúc này, bị cáo cầm cây dao rượt anh T1 đến mái hiên bên hông nhà anh T1 thì anh T1 quay người lại đứng đối diện với bị cáo, anh T1 vừa lùi về sau vừa cầm đoạn kim loại đánh khoảng 02-03 cái trúng vào vai, khuỷu tay và cổ tay phải của bị cáo gây sưng phù nề nhẹ, còn bị cáo tay phải cầm cây dao chạy tới chém mạnh liên tục khoảng 07 đến 08 cái trúng vào vùng mặt bên phải, vai phải, hõ nách phải và vùng tay phải của anh T1 gây thương tích.

Do bức tức việc anh T1 nhậu say về nhà thường xuyên gây sự đánh nhau với bị cáo, ông T2 la rầy nhưng không ngăn cản được nên ông T2 cầm đoạn sắt vuông đi tới đánh một cái trúng nhẹ vào vùng trán của anh T1 nhưng không để lại thương tích, vụ việc sau đó được can ngăn. Bị cáo Thạch Ngọc D cầm cây dao tự chế điều khiển xe rời khỏi hiện trường về nhà cha mẹ ruột tại ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, còn anh T1

được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Ngày 27/11/2023, anh T1 có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Thạch Ngọc D.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 409/2023/KLTTCT-TTPY ngày 31/12/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận về thương tích đối với bị hại Sơn Ngọc T1 như sau:

- Gãy xương hàm gò má phải còn tồn tại dụng cụ kết hợp xương, tỷ lệ 8% (Tám phần trăm).

- Sẹo trung bình vùng má phải, tỷ lệ 6% (Sáu phần trăm).

- Sẹo trung bình vùng má cạnh mép phải, tỷ lệ 6% (Sáu phần trăm).

- Sẹo trung bình vùng vai phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

- Sẹo nhỏ vùng hố nách phải, tỷ lệ 1% (Một phần trăm).

- Sẹo trung bình vùng mặt sau trong cẳng tay phải, tỷ lệ 2% (hai phần trăm).

- Sẹo lớn vùng mặt trước ngoài cổ tay phải, tỷ lệ 3% (Ba phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Sơn Ngọc T1 tại thời điểm giám định là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của Sơn Ngọc T1 là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng có cạnh sắc. Bút lục:156-158.

Tại Công văn số 04/TTPY ngày 15/3/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định chiều hướng tác động như sau (hướng xác định dựa trên hướng nhìn cơ thể của bị hại Sơn Ngọc T1):

- Sẹo vùng má phải: Hướng từ phải qua trái.

- Sẹo vùng má cạnh mép phải: Hướng từ phải qua trái.

- Sẹo vùng vai phải: Hướng từ trên xuống.

- Sẹo vùng hố nách phải: Hướng từ trên xuống.

- Sẹo vùng mặt sau trong cẳng tay phải: Hướng từ trên xuống, chéch từ phải qua trái.

- Sẹo vùng mặt trước ngoài cổ tay phải: Hướng từ trên xuống, chéch từ trái qua phải.

Tại phiên tòa bị hại anh Sơn Ngọc T1 vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Ngọc D phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố

tung nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này xuất phát từ nguyên nhân vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25/11/2023, khi bị cáo đi làm về đến nhà, khi điều khiển xe ngang sân nhà của anh T1 thì bị anh T1 dùng tay đánh vào vùng mặt của bị cáo một cái, sau khi xe bị cáo dừng lại, anh T1 tiếp tục đi đến vị trí bị cáo để cạy cũi và tiếp tục dùng tay đánh bị cáo nhưng bị cáo đỡ được, sau đó anh T1 chạy vào trong nhà lấy đoạn kim loại (gậy ba khúc) dài 65cm đi trở ra sân, lúc này bị cáo cũng lấy cây dao tự chế (dạng kiếm nhật) dài 75cm để đánh lại anh T1, kết quả anh T1 cầm đoạn kim loại đánh khoảng 02-03 cái trúng vào vai, khuỷu tay và cổ tay phải của bị cáo gây sưng phù nề nhẹ, còn bị cáo tay phải cầm cây dao chạy tới chém mạnh liên tục khoảng 07 đến 08 cái trúng vào vùng mặt bên phải, vai phải, hõm nách phải và vùng tay phải của anh T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật 25%, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động chị T (là vợ bị cáo) khắc phục bồi thường một phần thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; người thân bị cáo có công cách mạng; bị hại có lỗi trong vụ án này. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức và biết rõ cây dao tự chế (dạng kiếm nhật) có chiều dài 75cm, lưỡi dao dài 50cm bằng kim loại màu đen, bản dao rộng nhất 03cm, mũi dao nhọn, sắc bén một bề, cán dao bằng gỗ màu đen dài 25cm và được quấn dây màu đen, dao cũ, đã qua sử dụng là hung khí nguy hiểm, khi chém trúng vào cơ thể của bị hại sẽ gây thương tích, kể cả đến tính mạng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, qua đó thể hiện bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật và sức khỏe của bị hại, thích dùng bạo lực để xử lý vụ việc, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết của vụ án và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với khoản tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ và Bệnh viện Đ tổng số tiền 15.165.000 đồng. Bị cáo đã tác động chị Sơn Thị Hoài T (vợ bị cáo) đã bồi thường cho anh T1 nhận xong. Tại phiên tòa các đương sự không tranh chấp khoản tiền này nên không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa anh T1 và L2 sự L1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 82.000.000 đồng, bị cáo và Luật sư L chỉ đồng ý bồi thường 10 tháng lương cơ sở về tổn thất tinh thần, 01 tháng ngày công không lao động sau khi xuất viện, các khoản còn

lại thì đồng ý bồi thường. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường, xét đơn của anh T1 đề ngày 16/2/2024 yêu cầu bồi thường thiệt hại về ngày công không lao động và số tiền yêu cầu bồi thường có phần chưa hợp lý. Sau khi xem xét Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí như sau:

- Về ngày công không lao động của anh T1: Từ ngày 25/11/2023 đến ngày 04/12/2023 ra viện, đến ngày 7/12/2023 đi tái khám Trạm y tế xã và đến ngày 11/12/2023 đi tái khám Phòng Răng hàm mặt Bệnh viện Đ là 17 ngày, do anh T1 không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên lấy mức lao động phổ thông trung bình cùng loại tại địa phương là 300.000 đồng/ ngày x 17 ngày = 5.100.000 đồng.

- Tiền ăn dưỡng của anh T1 trong thời gian điều trị: Từ ngày 25/11/2023 đến ngày 04/12/2023 ra viện là 10 ngày x 100.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng.

- Ngày công không lao động của người nuôi bệnh: Từ ngày 25/11/2023 đến ngày 04/12/2023 ra viện là 10 ngày, 01 ngày đi tái khám Trạm y tế xã và 01 ngày đi tái khám tại Phòng Răng Hàm mặt tại Bệnh viện Đ là 12 ngày, do chị Sa R là người nuôi bệnh nhưng chị R cũng không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên lấy mức lao động phổ thông trung bình cùng loại tại địa phương là 300.000 đồng/ ngày x 12 ngày = 3.600.000 đồng.

- Ngày công không lao động của anh T1 sau ngày 11/12/2023 (ngày tái khám sau cùng), anh yêu cầu là 03 tháng mới phục hồi sức khỏe. Bị cáo và Luật sư L chỉ đồng ý bồi thường 01 tháng ngày công không lao động sau khi xuất viện. Căn cứ vào bệnh án, thương tật của anh T1, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận là 45 ngày, do anh T1 không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên lấy mức lao động phổ thông trung bình cùng loại tại địa phương là 300.000 đồng/ ngày x 45 ngày = 13.500.000 đồng.

- Về tiền tổn thất về tinh thần: Xét thấy bị cáo gây thương tích cho anh thắng với tỷ lệ thương tật 25%, gây ra nhiều vết thương có tật ở vùng mặt, để lại vết sẹo vĩnh viễn...đã ảnh hưởng rất nhiều về mặt tinh thần của anh T1 trong cuộc sống và trong công việc, việc anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 25 tháng lương cơ sở, tương ứng với số tiền 45.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng cộng số tiền là 68.200.000 đồng, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường tiếp cho anh T1 là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Một cây dao tự chế (dạng kiếm nhật) có chiều dài 75cm, lưỡi dao dài 50cm bằng kim loại màu đen, bản dao rộng nhất 03cm, mũi dao nhọn, sắc bén một bề, cán dao bằng gỗ màu đen dài 25cm và được quấn dây màu đen, dao cũ, đã qua sử dụng, là của bị cáo đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

- Một đoạn kim loại (gậy 03 khúc), có tổng chiều dài 65cm, cán được bọc nhựa xốp màu đen có đường kính 2,5cm, đầu có đường kính 1,5cm của anh sơn ngọc thắng đã sử dụng làm hung khí đánh trả lại bị cáo và một thanh sắt vuông, màu trắng, dài 58,5cm, kích thước 03 x 03cm. ông t đã sử dụng đánh anh thắng.

Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Ngọc D có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Xét lời trình bày của Luật sư Nguyễn Tấn L bào chữa cho bị cáo và lời trình bày của Luật sư Trần Phú L1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T1 nên trên là một phần có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Thạch Ngọc D thường cho bị hại anh Sơn Ngọc T1 số tiền 68.200.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Ngọc D có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Ngọc D có nghĩa vụ nộp 3.410.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm